TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 500/2020/HS-PT
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan

2. Ông Đặng Hồng Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 377/2020/HSPT ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thắng L do có kháng cáo của bị cáo Trần Thắng L, đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thắng L, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, thị xã T1, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: 184/59/18D Â, Phường Â1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hòa T5 và con bà Thạch Thị Sơ T6; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh ngày 10/7/2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1 (chết ngày 13/10/2019).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1:

- Ông Nguyễn Xuân Q; sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Q1, xã Q2, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 30 Đường số 5C, Khu dân cư X51, Khu phố 2, phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông Nguyễn Xuân Q, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn H3: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 30 Đường số 5C, Khu dân cư X51, Khu phố 2, phường M, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (bà H có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:* Luật sư Lê Thị K, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Trung tâm tư vấn pháp luật – Hội luật gia Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thắng L (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/10/2019, Trần Thắng L điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-XXX.XX (có giấy phép lái xe) lưu thông trên đường P hướng từ đường T đi cầu P1. Khi đến đầu cầu P1, thuộc địa bàn phường M, Quận M1 thì xe do L điều khiển va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị H1 điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều. Sau va chạm, bà H1 ngã xuống đường và được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện R đến ngày 13/10/2019 thì bà H1 tử vong.

Bản Kết luận giám định pháp y số 1660-19/KLGĐ-PY ngày 15/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"Nguyễn Thị H1 chết do chấn thương sọ não. Trong máu không tìm thấy cồn, trong máu không tìm thấy ma túy."*

Kết luận giám định số 4891/C09B ngày 20/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"- Các dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số 59H1-XXX.XX (trượt xước sạch bụi mặt ngoài má lốp bánh trước có chiều từ mặt lăn vào tâm, ngược chiều quay tiến của bánh xe; trượt xước giảm xóc trước, cung trước chắn bùn bánh trước, ốp đèn chiếu sáng, yếm chắn gió có chiều từ trước về sau) phù hợp các dấu vết phía sau bên trái xe đạp (trượt bám chất màu đen mặt ngoài thanh kim loại cố định chắn bùn bánh sau; trượt xước, cong biến dạng bánh sau, để chân sau, cung sau chắn bùn bánh sau, nứt vỡ đèn phản quang) có chiều từ sau về trước.*

-Trên cơ sở hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên xác định: Phía trước bên phải xe mô tô biển số 59H1-XXX.XX và phía sau bên trái xe đạp là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; khi va chạm, xe mô tô biển

số 59H1-XXX.XX lưu thông trên đường P hướng từ đường T đi cầu P1 và xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều."

Kết luận giám định số 4899/C09B ngày 07/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 59H1-XXX.XX và xe đạp khi tham gia tai nạn giao thông."*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã quyết định:

Bị cáo Trần Thắng L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thắng L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/7/2020 bị cáo Trần Thắng L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và ngày 20/7/2020 đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thắng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị H cho rằng: bị cáo phạm tội là vô ý, sau khi tai nạn xảy ra chính bị cáo là người đưa bị hại đi cấp cứu, mặc dù hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn nhưng bị cáo tự nguyện chi trả một số chi phí với số tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm thì vợ bị cáo cũng vừa sinh con nên bị cáo cần có mặt để chăm sóc con nhỏ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thắng L, trường hợp không miễn trách nhiệm hình sự thì cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Thắng L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con mới sinh, cha bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Luật sư Lê Thị K bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm, đồng

thời cũng trình bày thêm rằng: luật sư là người bào chữa miễn phí cho bị cáo vì thấy hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn, bị cáo vừa là lao động chính nuôi con mới sinh vừa phải chu cấp cho cha mẹ của bị cáo ở quê; việc gây ra tai nạn chỉ vì bất cẩn, chứ không phải do bị cáo phóng nhanh vượt ẩu; bị cáo có nơi cư trú ổn định, luôn chấp hành đúng triệu tập của cơ quan tố tụng. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/10/2019, Trần Thắng L điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-XXX.XX lưu thông trên đường P hướng từ đường T đi cầu P1. Khi đến đầu cầu P1 trên địa bàn phường M, Quận M1 thì xe do L điều khiển va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị H1 điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, làm bà H1 ngã xuống đường và được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện R, đến ngày 13/10/2019 thì bà Hoàn tử vong. Qua giám định thì bà Nguyễn Thị H1 chết do chấn thương sọ não.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Thắng L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

Ngày 08/7/2020 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/7/2020 bị cáo Trần Thắng L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và ngày 20/7/2020 đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy các đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét thấy: Trần Thắng L đã có hành vi điều khiển xe gắn máy thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn cho xe lưu thông phía trước, gây ra tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị H1 chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự Ht động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thắng L có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo khai báo thành khẩn; có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại bãi nại cho bị cáo; bản

thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và cha bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết: hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới vừa sinh con sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm vụ án được 02 ngày. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nếu không thì cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo có thể chăm sóc vợ và con mới sinh. Điều này cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của đại diện của bị hại tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thắng L, chấp nhận kháng cáo của bị hại và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Trần Thắng L** 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/9/2020).

Giao bị cáo Trần Thắng L cho Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THA Quận 7; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)